

# QUYỀN IM LẶNG CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

## THE ACCUSED'S RIGHT TO SILENCE IN CRIMINAL PROCEEDINGS IN THE FEDERAL REPUBLIC OF GERMANY AND EXPERIENCE IN VIETNAM

*Trần Hữu Tráng\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/10/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/04/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 26/04/2023

**Tóm tắt:** Quyền im lặng là một trong các quyền cơ bản, quan trọng không thể thiếu trong tố tụng hình sự nhằm bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp, tối cao của mọi cá nhân trong xã hội. Quyền im lặng bảo đảm cho hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng thực sự trách nhiệm, khách quan, toàn diện, bảo đảm công lý, công bằng, xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không làm oan người vô tội. Bài viết này phân tích làm rõ quyền im lặng của người bị buộc tội trong Tố tụng hình sự Cộng hòa liên bang Đức và trong pháp luật tố tụng hình sự của Việt Nam; phân tích làm rõ những hạn chế trong quy định về quyền im lặng của người bị buộc tội và kiến nghị các biện pháp bảo đảm quyền im lặng của người bị buộc tội trong Tố tụng hình sự Việt Nam.

**Từ khóa:** Quyền im lặng, người bị buộc tội, tố tụng hình sự, Cộng hòa liên bang Đức, Việt Nam.

**Abstract:** The right to silence is one of the fundamental and indispensable rights in criminal proceedings to ensure the supreme and legitimate rights and interests of all individuals in society. The right to silence ensures the activities of the proceedings-conducting agencies that are truly responsible, objective, comprehensive, and ensure justice and fairness, and handle the right people, the right crimes, and the law, and do not do injustice to the innocent. This article analyzes and clarifies the accused's right to silence in the criminal procedure of the Federal Republic of Germany and the criminal procedure law of Vietnam, analyzing and clarifying the limitations in regulations on the accused's right to silence and recommending measures to ensure the accused's right to silence in Vietnamese criminal proceedings.

**Keywords:** Right to silence, an accused person, criminal procedure, Germany, Vietnam.

---

\* Khoa Luật học, Trường Đại học Đà Lạt.

## I. Dẫn nhập

Quyền im lặng là một trong các quyền cơ bản, quan trọng không thể thiếu trong tố tụng hình sự nhằm bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp, tối cao của mọi cá nhân trong xã hội. Quyền im lặng không chỉ bảo đảm cho người bị buộc tội có đủ thời gian để đưa ra các chứng cứ khách quan, chính xác mà còn bảo đảm hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng thực sự trách nhiệm, khách quan, toàn diện, bảo đảm công lý, công bằng, xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không làm oan người vô tội, không phụ thuộc vào lời khai của người bị buộc tội. Quyền im lặng đã được ghi nhận trong pháp luật quốc tế và được luật hóa trong pháp luật của hầu hết các quốc gia. Bài viết này phân tích về quyền im lặng trong pháp luật tố tụng hình sự Cộng hòa liên bang Đức trong sự so sánh với pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam để kiến nghị các biện pháp bảo đảm quyền im lặng của người bị buộc tội.

## II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên các lý thuyết về nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCHN), lý thuyết về bảo đảm quyền của người bị buộc tội và lý thuyết về trách nhiệm xác định sự thật khách quan của vụ án.

### 2.1. Lý thuyết về nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

Nguyên tắc pháp chế XHCHN là nguyên tắc chung của hệ thống pháp luật. Nguyên tắc này thể hiện trong Tố tụng hình sự đòi hỏi trước hết pháp luật tố tụng

hình sự phải thống nhất, đồng bộ, không mâu thuẫn, chông chéo, cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, dễ vận dụng. Nguyên tắc này cũng đòi hỏi các chủ thể hiểu và áp dụng pháp luật một cách thống nhất, chính xác, bảo đảm xác định đúng chân lý, sự thật khách quan của vụ án, bảo đảm công lý, công bằng, xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không làm oan người vô tội.

### 2.2. Lý thuyết về bảo đảm quyền của người bị buộc tội

Lý thuyết về bảo đảm quyền của người bị buộc tội là lý thuyết dựa trên nền tảng của quyền con người đã được ghi nhận và bảo vệ trong Hiến pháp năm 2013. Trong tố tụng hình sự, quyền của người bị buộc tội được đặc biệt chú trọng và ghi nhận cụ thể trong Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản khác có liên quan. Mọi cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tôn trọng và bảo đảm tốt nhất các quyền của người bị buộc tội, trong đó có quyền im lặng.

### 2.3. Lý thuyết về trách nhiệm xác định sự thật khách quan của vụ án

Lý thuyết này xác định rõ trách nhiệm xác định sự thật khách quan của vụ án thuộc về cơ quan, người tiến hành tố tụng. Trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng mọi biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác. Trách nhiệm chứng minh tội phạm là thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng. Người bị buộc tội không buộc phải chứng minh mình vô tội.<sup>†</sup>

---

<sup>†</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam. Nxb. Công an nhân dân, tr. 52-53.

### III. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic, phân tích quy phạm pháp luật được sử dụng để làm rõ quyền im lặng của người bị buộc tội trong Tố tụng hình sự Cộng hòa liên bang Đức và Việt Nam; làm rõ những hạn chế trong quy định về quyền im lặng của người bị buộc tội trong Tố tụng hình sự Việt Nam.

Các phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic được sử dụng để đưa ra những kiến nghị các biện pháp bảo đảm quyền im lặng của người bị buộc tội trong Tố tụng hình sự Việt Nam.

### IV. Kết quả và thảo luận

#### 4.1. Quyền im lặng của người bị buộc tội trong Tố tụng hình sự Cộng hòa liên bang Đức

Quyền im lặng là một quyền quan trọng của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự. Quyền này đã được ghi nhận trong Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị và được nội luật hóa trong hệ thống pháp luật của hầu hết các quốc gia nhằm bảo đảm tối đa các quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị buộc tội trong tố tụng hình sự.

Tại điểm g khoản 3 Điều 14 của Công ước quốc tế về quyền dân sự và

chính trị (International Covenant on Civil and Political Rights) quy định: Trong quá trình tố tụng hình sự, mọi người đều có quyền được hưởng các bảo đảm tối thiểu và hoàn toàn bình đẳng, trong đó có bảo đảm: “*Không bị buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận tội*”.<sup>‡</sup> Quy định này chính là kim chỉ nam để pháp luật tố tụng hình sự của các quốc gia cụ thể hóa trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Người bị buộc tội có quyền, nhưng không có nghĩa vụ chứng minh mình vô tội. Cùng với việc bảo đảm quyền im lặng, Công ước cũng quy định các quyền bảo đảm cho quyền im lặng, như quyền được suy đoán vô tội, quyền được biết chi tiết, không chậm trễ về lý do buộc tội, quyền có đủ thời gian và điều kiện tốt nhất để bào chữa và mời người bào chữa ...<sup>§</sup>

Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) của Cộng hòa liên bang Đức quy định: “*Trước khi bắt đầu hỏi cung, người bị buộc tội phải được biết mình phạm tội gì và bị áp dụng điều khoản nào của Bộ luật hình sự. Người bị buộc tội phải được thông báo rằng theo luật họ được tự do đưa ra quan điểm về lời buộc tội hoặc được quyền im lặng bất cứ khi nào, kể cả trước khi bị hỏi cung...*”<sup>¶</sup>. Quy định này bảo đảm cho người bị buộc tội trước hết phải được quyền biết rõ họ bị

<sup>‡</sup> Nguyên văn: “Not to be compelled to testify against himself or to confess guilt”. Xem điểm g khoản 3 Điều 14 International Covenant on Civil and Political Rights. Đăng trên Website của United Nations. Nguồn: <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/international-covenant-civil-and-political-rights>.

<sup>§</sup> Khoản 2, khoản 3 Điều 14 International Covenant on Civil and Political Rights. TLĐd.

<sup>¶</sup> Xem § 136 Vernehmung (1), Strafprozeßordnung, đăng trên website của Bộ Tư pháp Cộng hòa liên bang Đức (Bundesministerium), cập nhật ngày 01/11/2019. Nguồn: <https://www.gesetze-im-internet.de/stpo/BJNR006290950.html>.

buộc tội gì và bị áp dụng điều khoản nào của Bộ luật hình sự. Đây là cơ sở quan trọng để họ đưa ra quyết định có bộc lộ quan điểm của mình để chứng minh mình vô tội hay giữ quyền im lặng. Quyền im lặng chính là quyền từ chối làm chứng và không cung cấp bất kỳ thông tin nào về các cáo buộc chống lại họ. Người bị buộc tội sẽ cân nhắc những điều có lợi và bất lợi khi bộc lộ quan điểm của mình để chứng minh vô tội hay giữ quyền im lặng. Các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tuyệt đối tôn trọng quyết định này của người bị buộc tội. Khoản 4 Điều 163a của BLTTHS của Cộng hòa liên bang Đức cũng nêu rõ *“Khi người có thẩm quyền của cảnh sát hỏi cung, người bị buộc tội phải được thông báo về việc mình bị buộc tội gì. Ngoài ra, việc hỏi cung phải tuân thủ quy định tại Điều 136 và các điều luật khác có liên quan của BLTTHS”*.\*\* Quy định tại Điều 136 chính là quy định về quyền im lặng của người bị buộc tội. Như vậy, quy định tại Điều 163a đòi hỏi người có quyền hỏi cung phải tuyệt đối tôn trọng các quyền hợp pháp của người bị buộc tội, đặc biệt là quyền im lặng của người bị buộc tội nếu họ quyết định sử dụng quyền này trong quá trình tố tụng.

Nghị quyết của Tòa án Tối cao liên bang Đức (Bundesgerichtshof) phân

nội dung về quyền im lặng cũng nêu rõ: *“Nếu người bị buộc tội quyết định sử dụng quyền im lặng của mình thì Cơ quan điều tra phải tôn trọng điều này”*.†† Nội dung này cho thấy, không chỉ quy định của BLTTHS mà Nghị quyết của Tòa án tối cao liên bang cũng xác định rõ yêu cầu phải tôn trọng tuyệt đối quyền im lặng của người bị buộc tội trong suốt quá trình tố tụng hình sự, trước hết là trong giai đoạn điều tra. Đây chính là sự cụ thể hóa trách nhiệm của nhà nước trong việc chứng minh tội phạm và người phạm tội. Người bị buộc tội có quyền nhưng không buộc phải chứng minh mình vô tội.

Nghị quyết của Tòa án Hiến pháp liên bang Đức cũng nhấn mạnh *“Phải bảo đảm cho người bị buộc tội được hưởng quyền im lặng trên cơ sở tôn trọng giá trị nhân phẩm của họ, tránh làm cho họ lo sợ rằng sự im lặng của họ sẽ bị gây bất lợi khi đánh giá tình tiết của vụ việc. Quyền im lặng được bảo đảm bằng quyền được xét xử công bằng trên cơ sở pháp quyền. Trong mọi trường hợp, sự im lặng của bị cáo không được sử dụng như một tình tiết buộc tội trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa”*.‡‡ Nghị quyết này đã xác định cụ thể các nội dung:

+ *Phải bảo đảm cho người bị buộc tội được hưởng quyền im lặng trên cơ sở*

---

\*\* Xem § 163a Vernehmung des Beschuldigten (4), Strafprozeßordnung, đăng trên website của Bộ Tư pháp Cộng hòa liên bang Đức (Bundesministerium), cập nhật ngày 01/11/2019. Nguồn: <https://www.gesetze-im-internet.de/stpo/BJNR006290950.html>

†† Bundesgerichtshof, Urteil vom 27. Juni 2013, 3 StR 435/12. Đăng trên website của Tòa án Tối cao liên bang của Cộng hòa liên bang Đức (Bundesgerichtshof). Nguồn: <http://juris.bundesgerichtshof.de/cgi-bin/rechtsprechung/document.py?Gericht=bgh&Art=en&nr=64794&pos=0&anz=1>.

‡‡ Bundesverfassungsgericht, Beschluss vom 06. September 2016 - 2 BvR 890/16, phần II. Đăng trên website của Tòa án Hiến pháp liên bang (Bundesverfassungsgericht). Nguồn: [https://www.bundesverfassungsgericht.de/SharedDocs/Entscheidungen/DE/2016/09/rk20160906\\_2bvr089016.html](https://www.bundesverfassungsgericht.de/SharedDocs/Entscheidungen/DE/2016/09/rk20160906_2bvr089016.html).

tôn trọng giá trị nhân phẩm của họ. Đây là yêu cầu quan trọng bởi về tâm lý, những người tiến hành tố tụng, nhất là người hỏi cung khi gặp các trường hợp người buộc tội giữ quyền im lặng thường hay nảy sinh tâm lý khó chịu, coi đây là các trường hợp cố tình không hợp tác, ngoan cố, chống đối ... và khi không kiểm chế được cảm xúc dễ dẫn đến tình trạng coi thường, thậm chí hạ thấp, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người bị buộc tội.

+ *Người tiến hành tố tụng phải bảo đảm cho người bị buộc tội hiểu rõ, sự im lặng của họ sẽ không gây bất lợi cho họ khi đánh giá tình tiết của vụ việc.* Đây cũng là một yêu cầu quan trọng trong bảo đảm quyền im lặng của người bị buộc tội. Khi giữ quyền im lặng, người bị buộc tội luôn có tâm lý lo sợ sự im lặng của họ sẽ là tình tiết bất lợi được những người tiến hành tố tụng, nhất là thẩm phán sử dụng để đánh giá toàn diện, khách quan các tình tiết vụ án, từ đó ra phán quyết bất lợi cho họ. Yêu cầu này của Tòa án Hiến pháp sẽ giúp bảo đảm tốt nhất quyền im lặng của người bị buộc tội và bảo đảm cho họ không bị đưa vào tình trạng bất lợi khi thực hiện quyền im lặng hợp pháp của mình.

+ *Quyền im lặng được bảo đảm bằng quyền được xét xử công bằng trên cơ sở pháp quyền.* Nội dung này đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là Tòa án phải bảo đảm tốt nhất các nguyên tắc tiến hành tố tụng, nguyên tắc xét xử để bảo đảm xét xử khách quan, công bằng trên cơ sở pháp luật, bảo đảm xác định chính xác chân lý khách quan, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là Tòa án không được sử dụng quyền im lặng như một tình tiết để buộc tội hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự

của người bị buộc tội; cần bảo đảm quyền im lặng không ảnh hưởng đến quá trình xét xử người phạm tội.

Tóm lại, các quy định của BLTTHS Cộng hòa liên bang Đức và các Nghị quyết của Tòa án Tối cao, Tòa án Hiến pháp liên bang Đức đều quy định chặt chẽ, rõ ràng quyền im lặng của người bị buộc tội. Tất cả các cơ quan tiến hành tố tụng phải tuyệt đối tôn trọng quyền im lặng của người bị buộc tội và không được diễn giải quyền im lặng theo hướng bất lợi đối với những cáo buộc chống lại người bị buộc tội.

#### **4.2. Quyền im lặng của người bị buộc tội trong Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam**

Ở Việt Nam, mặc dù BLTTHS không có khái niệm “*Quyền im lặng*”, nhưng nội hàm của quyền im lặng đã được ghi nhận ngay trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Đoạn 2 Điều 10 BLTTHS năm 2003 quy định “*Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị can, bị cáo có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội*”. Việc quy định “*Bị can, bị cáo có quyền, nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội*” chính là nội hàm cơ bản của quyền im lặng trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, ngoài quy định này thì BLTTHS năm 2003 không có thêm điều luật nào quy định cụ thể hơn quyền im lặng của bị can, bị cáo. BLTTHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (sau đây gọi tắt là BLTTHS năm 2015) tiếp tục quy định quyền im lặng nhưng đã mở rộng phạm vi chủ thể của quyền này không chỉ của “*Bị can, bị cáo*” mà là quyền của “*Người bị buộc tội*”. Hơn nữa, nếu như

quyền im lặng trong BLTTHS năm 2003 chưa được cụ thể hóa trong các quyền của người bị buộc tội thì BLTTHS năm 2015 đã cụ thể hóa quyền im lặng của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt (điểm d khoản 1 Điều 58 BLTTHS), người bị tạm giữ (điểm c khoản 2 Điều 59 BLTTHS), bị can (điểm d khoản 2 Điều 60 BLTTHS) và bị cáo (điểm h khoản 2 Điều 61 BLTTHS). Điều này cho thấy bước tiến quan trọng trong chính sách của Nhà nước trong việc nội luật hóa quy định của pháp luật quốc tế, bảo đảm sự tương thích của hệ thống pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế. Việc quy định cụ thể hơn quyền im lặng của người bị buộc tội trong BLTTHS chính là nhằm tăng cường bảo đảm quyền con người trong TTTHS. Đồng thời, quy định này cũng nhằm nâng cao trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội, bảo đảm đạt được công lý, lẽ phải, sự thật khách quan trong quá trình tố tụng, nhằm tránh oan sai.<sup>§§</sup> Cùng với quyền im lặng, những quyền khác như quyền được biết lý do mình bị giữ, bị bắt (điểm b khoản 1 Điều 58 BLTTHS), được biết lý do mình bị tạm giữ (điểm a khoản 2 Điều 59 BLTTHS), được biết lý do mình bị khởi tố (điểm a khoản 2 Điều 60 BLTTHS), được tự bào chữa, nhờ người bào chữa (điểm g khoản 2 Điều 61 BLTTHS)... là những quyền không thể thiếu giúp cho quyền im lặng của người bị buộc tội được thực hiện tốt nhất.

### **4.3. Những hạn chế trong quy định về quyền im lặng của người bị buộc tội trong Tố tụng hình sự.**

Nghiên cứu quy định về quyền im lặng của người bị buộc tội trong BLTTHS của Việt Nam trong sự so sánh với BLTTHS của Cộng hòa liên bang Đức cho thấy một số hạn chế sau:

- Thứ nhất, BLTTHS Việt Nam chưa quy định quyền im lặng cho người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.

Như trên đã nêu, BLTTHS năm 2015 đã quy định cụ thể quyền im lặng đối với người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can và bị cáo, tuy nhiên, đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, BLTTHS lại không quy định cho những người này quyền im lặng là chưa phù hợp. Bởi vì, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố cũng là những người tham gia tố tụng tương tự như người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can và bị cáo. Việc không quy định quyền im lặng cho những người này là không bảo đảm nguyên tắc công bằng, bình đẳng. Công ước quốc tế về nhân quyền cũng như BLTTHS của Cộng hòa liên bang Đức đều quy định quyền im lặng đối với người bị buộc tội trong suốt quá trình tố tụng mà không hạn chế ở bất kỳ giai đoạn tố tụng nào.

Thứ hai, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015) vẫn còn quy định không phù hợp với quyền im lặng của người bị buộc tội.

<sup>§§</sup> Có quan điểm cho rằng, “Mục đích của việc quy định quyền im lặng là hạn chế tình trạng ép buộc người bị buộc tội phải khai báo trong quá trình thẩm vấn” (Xem: Nguyễn Võ Linh Giang, *Quyền im lặng trong Tố tụng hình sự*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 12/2016, tr. 1-7 (6)).

Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS quy định tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo...*” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Theo quy định này thì những người không thành khẩn khai báo, từ chối khai báo (người thực hiện quyền im lặng) sẽ không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này. Không những thế, như trên đã phân tích, tâm lý của những người tiến hành tố tụng thường coi những người không thành khẩn khai báo là những người không hợp tác, ngoan cố, chống đối nên có thể có những đối xử gây bất lợi cho họ. Vì thế, có quan điểm cho rằng “*việc im lặng, không khai báo, từ chối khai báo luôn được xem là bất hợp tác, không thành khẩn, gây bất lợi cho chính họ trong quá trình xử lý vụ án*”<sup>¶¶</sup>. Rõ ràng việc quy định tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo...*” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như việc nhận thức và vận dụng tình tiết này trong thực tiễn là hoàn toàn không phù hợp với quyền im lặng của người bị buộc tội được ghi nhận trong BLTTHS.

*Thứ ba, chưa có hướng dẫn về thực hiện quyền im lặng của người bị buộc tội.*

Mặc dù quyền im lặng của người bị buộc tội đã được ghi nhận từ BLTTHS năm 2003, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền về quyền im lặng cũng như việc bảo đảm quyền im lặng của người bị buộc tội. Đặc biệt là chưa có văn bản nào quán triệt quan điểm không được gây bất lợi cho người bị buộc tội khi họ sử dụng quyền im lặng và không được sử dụng

quyền im lặng của người bị buộc tội như một tình tiết buộc tội họ trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa.

Như đã phân tích ở trên, Tòa án Tối cao và Tòa án Hiến pháp của Cộng hòa liên bang Đức đều có các Nghị quyết thể hiện rõ yêu cầu không được gây bất lợi cho người bị buộc tội khi họ sử dụng quyền im lặng và không được sử dụng quyền im lặng của người bị buộc tội như một tình tiết buộc tội đối với người bị buộc tội trong suốt quá trình tố tụng. Đây chính là sự bảo đảm chắc chắn cho quyền im lặng của người bị buộc tội khi họ sử dụng quyền im lặng. Việc chưa có hướng dẫn cụ thể về quyền im lặng của người bị buộc tội cũng như chưa có yêu cầu không được gây bất lợi cho người bị buộc tội khi họ sử dụng quyền im lặng và không được sử dụng quyền im lặng của người bị buộc tội như một tình tiết buộc tội họ đã không chỉ gây khó khăn, lúng túng trong áp dụng quy định quyền im lặng trong thực tiễn mà còn dẫn đến những vi phạm về quyền im lặng, thậm chí có thể xảy ra tình trạng gây bất lợi cho người bị buộc tội khi họ sử dụng quyền im lặng và tình trạng sử dụng quyền im lặng của người bị buộc tội như một tình tiết buộc tội hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự.

#### ***4.4. Các biện pháp bảo đảm quyền im lặng của người bị buộc tội trong Tố tụng hình sự.***

Từ những hạn chế nêu trên cho thấy, để bảo đảm quyền im lặng của người bị buộc tội, cần thực hiện những biện pháp sau đây:

---

<sup>¶¶</sup> Nguyễn Hoàng Hà, “Quyền im lặng” của bị cáo và những yêu cầu với Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, đăng ngày 10/8/2018 trên Tạp chí Kiểm sát online. Nguồn: <https://kiemsat.vn/quyen-im-lang-cua-bi-cau-va-nhung-yeu-cau-voi-kiem-sat-vien-tai-phiien-toa-hinh-su-50450.html>.

*Thứ nhất, cần bổ sung quy định quyền im lặng cho người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.*

Như trên đã phân tích, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố cũng là những người tham gia tố tụng tương tự như người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can và bị cáo. Việc không quy định quyền im lặng cho những người này là không bảo đảm nguyên tắc công bằng, bình đẳng. Vì vậy cần bổ sung vào điểm c khoản 1 Điều 57 BLTTHS như sau:

“Điều 57. Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố

1. Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có quyền:

*c) Trình bày lời khai, trình bày ý kiến; không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội;”*

*Thứ hai, cần sửa lại tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

Như trên đã phân tích, tình tiết tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo...” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS không chỉ mâu thuẫn với quyền im lặng của người bị buộc tội mà còn có thể tác động đến ra tâm lý của người tiến hành tố tụng dẫn đến trường hợp gây bất lợi cho người bị buộc tội khi họ sử dụng quyền im lặng và tình trạng sử dụng quyền im lặng của người bị buộc tội như một tình tiết buộc tội hoặc tăng nặng trách nhiệm

hình sự của họ. Vì vậy cần phải bổ quy định này trong BLHS.

Như vậy điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được diễn đạt lại như sau: “*Người phạm tội ăn năn hối cải*”.

Bên cạnh đó, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần giải thích rõ nội hàm của khái niệm “*ngoan cố chống đối*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 BLHS. Theo Từ điển Tiếng Việt, “*ngoan cố*” được hiểu là “*khăng khăng không chịu từ bỏ ý nghĩ, hành động sai trái của mình mặc dù bị phân đối, chống đối mạnh mẽ*”.\*\*\* Theo đó, nội hàm của khái niệm *ngoan cố chống đối* được hiểu là không chịu từ bỏ việc phạm tội. Tuy nhiên, rất nhiều quan điểm cho rằng trường hợp không chịu khai báo hoặc khai báo không đúng là biểu hiện của *ngoan cố chống đối* là không đúng và không phù hợp với quyền im lặng của người bị buộc tội đã được ghi nhận trong BLTTHS.

*Thứ ba, cần kịp thời ban hành hướng dẫn về quyền im lặng và bảo đảm quyền im lặng cho người bị buộc tội.*

Cơ quan có thẩm quyền cần kịp thời ban hành hướng dẫn về quyền im lặng cũng như việc bảo đảm quyền im lặng của người bị buộc tội để tạo thuận lợi cho việc thực hiện quyền này trong quá trình tố tụng. Đặc biệt cơ quan có thẩm quyền cần ban hành văn bản yêu cầu cơ quan, người tiến hành tố tụng không được gây bất lợi cho người bị buộc tội khi họ sử dụng quyền im lặng và không được sử dụng quyền im lặng của người bị buộc tội như một tình tiết buộc tội hoặc tăng nặng

\*\*\* Trung tâm Từ điển học, Từ điển Tiếng Việt (Hoàng Phê), Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội năm 2009, tr. 879.



trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội trong quá trình tố tụng, nhất là tại phiên tòa. Cần nâng cao vai trò của Viện kiểm sát trong thực hành quyền công tố và giám sát các hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tôn trọng và bảo đảm tốt nhất quyền im lặng của người bị buộc tội, qua đó bảo đảm việc giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, chính xác nhất.

*Thứ tư, cần tăng cường tổng kết đưa ra bài học kinh nghiệm, tăng cường hội thảo, tọa đàm, tập huấn, ban hành án lệ để nâng cao hiệu quả thi hành quy định về quyền im lặng của người bị buộc tội.*

Để nâng cao hiệu quả thi hành quy định về quyền im lặng của người bị buộc tội, các cơ quan tiến hành tố tụng cần tăng cường tổng kết thực tiễn, đưa ra các bài học kinh nghiệm liên quan đến việc thi hành quy định về quyền im lặng của người bị buộc tội. Đây chính là cảm nang hướng dẫn hoạt động nghề nghiệp cho các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Bên cạnh đó, cần tăng cường các lớp tập huấn, các hội thảo, tọa đàm để nâng cao kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp trong đội ngũ tiến hành tố tụng để vừa bảo đảm hiệu quả, chất lượng hoạt động tố tụng, vừa bảo đảm tối đa các quyền và lợi ích hợp pháp của người, pháp nhân thương mại bị buộc tội, qua đó góp phần xử lý đúng người, đúng tội, phòng tránh oan sai, giữ gìn an ninh,

trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, Tòa án nhân dân Tối cao cũng cần lựa chọn các án lệ trong đó có các vụ án điển hình về tôn trọng, bảo đảm quyền im lặng của người bị buộc tội để làm tài liệu tham khảo hữu ích cho các Tòa án áp dụng nhằm bảo đảm tốt nhất quyền im lặng của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự.

## V. Kết luận

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII vừa ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó nhấn mạnh một trong các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là “*Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân*”<sup>†††</sup>. Nghị quyết cũng nhấn mạnh một trong các nhiệm vụ, giải pháp là “*Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”<sup>†††</sup>. Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ này,

<sup>†††</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đăng trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-27-nqtw-ngay-09112022-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-tiep-tuc-xay-dung-va-9016>.

<sup>†††</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, TLĐd.

việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật Tố tụng hình và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật Tố tụng hình sự là yêu cầu cấp thiết, trong đó, bảo đảm các quyền của người bị buộc tội, nhất là quyền im lặng có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo đảm một nền tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh và bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Đảng.

**Tài liệu tham khảo:**

- [1]. Bundesgerichtshof (2013), *Urteil vom 27. Juni 2013, 3 StR 435/12*. Đăng trên website của Tòa án Tối cao liên bang của Cộng hòa liên bang Đức (Bundesgerichtshof). Nguồn: <http://juris.bundesgerichtshof.de/cgi-bin/rechtsprechung/document.py?Gericht=bgh&Art=en&nr=64794&pos=0&anz=1>.
- [2]. Bundesverfassungsgericht (2016), *Beschluss vom 06. September 2016 - 2 BvR 890/16, II*. Đăng trên website của Tòa án Hiến pháp liên bang (Bundesverfassungsgericht). Nguồn: [https://www.bundesverfassungsgericht.de/SharedDocs/Entscheidungen/DE/2016/09/rk20160906\\_2bvr089016.html](https://www.bundesverfassungsgericht.de/SharedDocs/Entscheidungen/DE/2016/09/rk20160906_2bvr089016.html).
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, đăng trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-27-nqtw-ngay-09112022-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-tiep-tuc-xay-dung-va-9016>
- [4]. Nguyễn Võ Linh Giang (2016), *Quyền im lặng trong Tố tụng hình sự*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 12/2016, tr. 1-7
- [5]. Nguyễn Hoàng Hà, “*Quyền im lặng*” của bị cáo và những yêu cầu với Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, đăng ngày 10/8/2018 trên Tạp chí Kiểm sát online. Nguồn: <https://kiemsat.vn/quyen-im-lang-cua-bi-cao-va-nhung-yeu-cau-voi-kiem-sat-vien-tai-phienv-toa-hinh-su-50450.html>
- [6]. Strafprozeßordnung (2019), đăng trên website của Bộ Tư pháp Cộng hòa liên bang Đức (Bundesministerium), cập nhật ngày 01/11/2019. Nguồn: <https://www.gesetze-im-internet.de/stpo/BJNR006290950.html>.
- [7]. Trung tâm Từ điển học (2009), *Từ điển Tiếng Việt (Hoàng Phê)*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội năm 2009
- [8]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*. Nxb. Công an nhân dân
- [9]. United Nations, *International Covenant on Civil and Political Rights*. Nguồn: <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/international-covenant-civil-and-political-rights>

**Địa chỉ tác giả: Trường Đại học Đà Lạt**  
**Email: trangth@dlu.edu.vn**

